

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG**
Bản án số: 67/2019/HSST
Ngày 18/12/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Bùi Tư Duy
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc Sửu;
Ông Nguyễn Văn Kiểm.
- *Thư ký phiên toà:* Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:* ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2019/ QĐXXST-HS, ngày 04/12/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn H , sinh năm 1977;

Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Bùi Văn B , sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị D , sinh năm 1953, Trú tại thôn Q, xã Đ, huyện T; Vợ: Trần Thị Thu H , sinh năm 1978, Trú tại thôn Q, xã Đ, huyện T; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/HSST ngày 27/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện T đã xét xử Bùi Văn H 02 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”, phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2012 và chấp hành xong tiền án phí và tiền phạt ngày 06/7/2012.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 25 phút, ngày 23/8/2019, tại khu vực Phố B, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T phát hiện bắt quả tang đối tượng Bùi Văn H , sinh năm 1977, trú tại thôn Q, xã Đ, huyện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

Thu giữ tại tay trái của Bùi Văn H 01 (một) gói giấy bạc có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong gói 01 (một) gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”.

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia có số Imei 35253100/721281/2;

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu GUIDA biển kiểm soát 99H4-4578.

Cùng ngày 23/8/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành trưng cầu giám định chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, được đựng trong 01 gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT” có pH là chất ma túy không? Là loại chất ma túy gì? Có khối lượng là bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số 1366/KL-KTHS ngày 26/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01(một) phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, được đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,290 gam”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bùi Văn H khai nhận về nguồn gốc số ma túy cụ thể như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/8/2019, Bùi Văn H đang ngồi chơi tại khu vực bờ đê thuộc thôn Đ, xã LS, huyện T thì Đặng Văn L, sinh năm 1974, ở phố TQ, thị trấn N,, huyện T (H có quen biết L từ trước) điện thoại cho H bằng số thuê bao điện thoại 0886488935 vào số thuê bao của H là 0838270877. Gặp H qua điện thoại L nói “Lát nữa có người đưa hàng cho em thì em cầm lên cho anh”, H hiểu ý của L nói là lát nữa có người đưa gói ma túy Heroine cho H thì H cầm gói ma túy mang lên cho L, H đồng ý. Khoảng 10 phút sau có một người đàn ông khoảng 40 tuổi, H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đến đưa cho H 01 (một) gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng, H biết đó là gói ma túy Heroine, H cầm gói ma túy do người đàn ông đưa cho ở tay trái rồi đi bộ về nhà anh Nguyễn Văn H1 sinh năm 1977 ở thôn Đ, xã LS, huyện T. (H quen biết anh H1 từ trước). Khi vào nhà anh H1, H thấy ở sân nhà anh H1 có một xe mô tô màu đỏ, kiểu dáng Wave, có biển kiểm soát 99H4-4578, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, thấy có người trong nhà anh H1, H nói “cho mượn xe đi lên phố tý” H thấy trong nhà có người nói “ừ”, H hiểu là anh H1 đồng ý cho H mượn xe nên H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 99H4-4578, tay trái cầm gói ma túy đi lên nhà L như đã hẹn. Khi đến khu vực cổng nhà L, H gặp L ở cổng L nói “cầm quay lại có thằng em anh đứng ở rìa đường đưa cho nó giúp anh”, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô quay lại theo Quốc lộ 17, hướng thị trấn N, đi thị trấn Cao Thượng, khi H điều khiển xe mô tô đến địa phận phố B, thị trấn N, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra bắt quả tang H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện T đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã đấu tranh với Đặng Văn L nhưng L không thừa nhận ngày 23/8/2019 L gọi điện thoại cho H nhờ H cầm gói ma túy hộ

L đưa cho người thanh niên như H đã khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H đối chất với Đặng Văn L nhưng không có kết quả. Quá trình điều tra xác định số thuê bao 0886488935 gọi đến số điện thoại của H ngày 23/8/2019 tên chủ thuê bao là anh Hoàng Xuân H, sinh năm 1994, xã HX, huyện HK, tỉnh Hà Tĩnh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành ủy thác điều tra xác minh hiện tại anh Hoàng Xuân H không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của H ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh L là người điện thoại cho H nhờ cầm hộ gói ma túy nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Đặng Văn L, ngày 13/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến Đặng Văn L và Hoàng Xuân H ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51; Bộ luật Hình sự đối với Bùi Văn H :

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/8/2019. Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn H tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để cải tạo và sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, ngày ngày 23/8/2019, tại khu vực phố B, thị trấn N, huyện T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang Bùi Văn H, sinh năm 1977, trú tại thôn Q, xã Đ, huyện T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,290 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi

phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, một mặt đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý về các loại dược phẩm có tính chất gây nghiện của Nhà nước, mặt khác từ hành vi này của tội phạm, đã dẫn đến làm xói mòn đạo đức xã hội, phẩm chất và nhân cách của con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong đời sống, gia đình và xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2010 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo là người khó giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần pH có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có tài sản, thu nhập nên cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Đối với Đặng Văn L, sinh năm 1974 ở phố TQ, thị trấn N., huyện T, tỉnh Bắc Giang và Hoàng Xuân H, sinh năm 1994, ở xã HX, huyện HK, tỉnh Hà Tĩnh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành đối chất, xác minh, điều tra nhưng không có căn cứ xử lý hình sự đối với Đặng Văn L và Hoàng Xuân H ngày 13/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách phần tài liệu liên quan đến Đặng Văn L và Hoàng Xuân H ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau. Đối với người đàn ông H khai khoảng 40 tuổi đưa ma túy cho H, H không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người đàn ông này Cơ quan điều tra không có thông tin để xác minh nên ngày 13/11/2019, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau, là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu GUIDA biển kiểm soát 99H4-4578, thu giữ khi bắt quả tang, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H1 anh H1 không biết H mượn xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên anh H1 không vi phạm pháp luật. Ngày 13/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh H1 quản lý, sử dụng. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia có số IMEI 35253100/721281/2, thu giữ khi bắt quả tang là tài sản của Bùi Văn H sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị được nhận lại, nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

Đối với 01 phong bì thư có ký hiệu “QT”, mẫu chất cục bột màu trắng là chất ma túy Heroine còn lại sau giám định trọng lượng 0,249 gam. Vỏ bao gói sau giám

định, phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang. là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 331, 333, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/8/2019. Phạt bổ sung 5.000.000 (năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia có số IMEI 35253100/721281/2, của Bùi Văn H

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư có ký hiệu “QT”, mẫu chất cục bột màu trắng là chất ma túy Heroine còn lại sau giám định trọng lượng 0,249 gam. Vỏ bao gói sau giám định, phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang.

Về án phí:

- Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Bùi Tư Duy